

Số: 1823/QĐ-UBND

Đồng Hỷ, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Thông báo thu hồi đất tại
Thông báo số 625/TB-UBND ngày 21/7/2026 của UBND xã Đồng Hỷ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG HỖ

Căn cứ Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh về việc áp dụng trình tự, thủ tục hành chính; uỷ quyền thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định Trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời Chấp thuận nhà đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất sét làm gạch ngói và khai thác đất san lấp tại mỏ Theo Cây, xã Minh Lập và xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 625/TB-UBND ngày 21/7/2026 của UBND xã Đồng Hỷ về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác đất sét làm gạch ngói và khai thác đất san lấp tại mỏ Theo Cây, xã Minh Lập và xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (Nay thuộc xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên);

Căn cứ Công văn số 737/CV-CNKV5 ngày 13/10/2026 của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực V về việc đề nghị điều chỉnh danh sách thửa đất thông báo thu hồi kèm theo Thông báo số 625/TB-UBND ngày 21 tháng 07 năm 2026 của UBND xã Đồng Hỷ.

Theo đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 708/TTr-XDNNMT ngày 15/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh danh sách thửa đất thông báo thu hồi kèm theo Thông báo số 625/TB-UBND ngày 21 tháng 07 năm 2026 của UBND xã Đồng Hỷ. Cụ thể như sau:

I. Đề nghị bổ sung thông tin:

STT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất			
			Số thửa BĐ ĐC mới	Tờ BĐ ĐC mới	Loại đất theo BĐ ĐC mới	Diện tích thu hồi (m ²)
1	Trần Văn Tuấn	Xóm 7	217	8	RSX	655,4

II. Đề nghị bổ sung điều chỉnh thông tin:

Theo Thông báo số 625/QĐ-UBND ngày 21/07/2026					Đề nghị điều chỉnh thành				
Tên chủ sử dụng	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích TH (m ²)	Loại đất	Tên chủ sử dụng	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích TH (m ²)	Loại đất
Phạm Thị Bình	85	8	578,8	RSX	Trần Văn Tuấn	85	8	548,9	RSX
Phạm Thị Bình	72	8	1131,2	RSX	Phạm Thị Bình	72	8	817,7	RSX
Đặng Thị Quý	218	8	150,2	RSX	Đặng Thị Quý	218	8	495,2	RSX
Lê Thị Thu	219	8	241,1	RSX	Lê Thị Thu	219	8	329,8	RSX
	220	8	452,4	RSX		220	8	518,1	RSX
Phạm Thị Minh	217	8	616,4	RSX	Phạm Thị Minh	181	8	1.227,0	RSX
Hoàng Viết Vĩnh	181	8	1920,9	RSX	Hoàng Viết Vĩnh	222	8	583,8	RSX
	84	8	2402,3	RSX	Hoàng Viết Vĩnh	84	8	1411,9	RSX

Dương Minh Trí